



1000 THF

Dầu thủy lực máy nông nghiệp đa chức năng

Bảng dữ liệu sản phẩm



Ưu điểm

Chi phí vận hành thấp

1000 THF đạt hoặc vượt tiêu chuẩn chất lượng của hầu hết các nhà chế tạo thiết bị, giúp duy trì hiệu năng và độ tin cậy, đồng thời giảm chi phí vận hành.

Tăng tuổi thọ thiết bị

Hệ phụ gia đặc biệt bảo vệ bề mặt kim loại không bị mài mòn và trầy xước, thậm chí trong các điều kiện làm việc khắc nghiệt, qua đó giúp tăng tuổi thọ thiết bị tối đa.

Chi phí lưu kho thấp

Một loại dầu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống thủy lực máy nông nghiệp. Có thể thay thế các sản phẩm dầu đơn chức năng, giúp giảm chi phí lưu kho.

Giảm thiểu các môi nguy về thời tiết và lưu trữ

Chống gỉ và chống ăn mòn các chi tiết máy độ chính xác cao khi vận hành trong điều kiện ẩm ướt và trong thời gian nghỉ giữa các mùa vụ.

Giảm thiểu thời gian ngừng máy

Tương thích tốt với vật liệu niêm kín, gioăng phớt. Giúp duy trì chất lượng và giảm thiểu rò rỉ.

Vận hành êm

Được pha chế để xử lý hiện tượng thắng bị “khựng” và “trượt” bộ truyền động giúp các bộ phận này hoạt động hiệu quả và vận hành êm.

Vận hành tin cậy

Được pha chế làm sạch bề mặt kim loại không bị cặn nhựa và cặn bùn nguy hại.

Ứng dụng

1000 THF được khuyến nghị sử dụng cho:

- Dầu đa chức năng của máy và thiết bị nông nghiệp
- Các ứng dụng bôi trơn hộp số kín (không dùng cho bánh răng hypoid yêu cầu nhớt API GL-4)
- Dầu cầu cho máy xúc lật Hitachi bánh lốp cỡ trung
- Hộp số kiểm soát khởi động ABB Dodge

Đặc tính sản phẩm:

• **1000 THF** là dầu thủy lực máy nông nghiệp đa chức năng chất lượng cao, được pha chế đặc biệt sử dụng cho hộp số truyền động, cầu, thắng ướt và hệ thống thủy lực của máy nông nghiệp.

• **1000 THF** được pha chế bằng dầu gốc tinh chế, phụ gia cải thiện chỉ số độ nhớt, phụ gia chống ôxi hóa, chống ăn mòn, chống mài mòn, tăng độ bền màng dầu, chống tạo bọt và giảm điểm rót chảy.



1000 THF

Dầu thủy lực máy nông nghiệp đa chức năng

Bảng dữ liệu sản phẩm

Thông số kỹ thuật

1000 THF CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH	
Mã sản phẩm	510082
Điểm rót chảy, °C	-42
Độ nhớt Brookfield, cP ở -35°C	40,000
Độ nhớt, mm ² /s ở 40°C	58.4
mm ² /s ở 100°C	9.5
Chỉ số độ nhớt	145
Điểm chớp cháy, °C	235

1603

Các tiêu chuẩn hiệu năng

1000 THF được khuyến nghị sử dụng cho các ứng dụng yêu cầu nhớt đạt các tiêu chuẩn hiệu năng sau:

- AGCO — improved power fluid 821 XL
- Case Corporation — JIC-143, JIC-145, MS 1206, MS 1207, MS 1209, MS 1210 (TCH)
- Case New Holland — MAT 3525, MAT 3505
- Caterpillar TO-2
- Ford ESEN-M2C86-B; Ford New Holland — ESN-M2C134-D, FNHA 2 C 201
- International Harvester B6
- John Deere — J20C
- Kubota UDT
- Massey Ferguson — M1135, M1141, M1143, M1145
- Minneapolis-Moline — Q-1766, Q-1722, Q-1766B
- Oliver — Q-1705
- Renk Doromat — 874A and 874B
- Volvo WB 101
- White Farm Equipment — Q-1826
- ZF TE-ML 03E, 05F, 06K, 17E, 21F (ZF approval number ZF000100)
- Ford New Holland ESEN-M2C86-B

MÔI TRƯỜNG, SỨC KHỎE và SỰ AN TOÀN

Thông tin về các vấn đề này có trong Phiếu An toàn Hóa chất (MSDS) và Tài liệu hướng dẫn an toàn cho sản phẩm Caltex. Khách hàng nên tham khảo các tài liệu này và tuân thủ các hướng dẫn và quy định của luật pháp về sử dụng và thải bỏ dầu nhớt. Để có Phiếu MSDS hãy vào trang web:

www.caltex.com.

Bảng dữ liệu Sản phẩm này được biên soạn với tinh thần trung thực, căn cứ trên các thông tin tốt nhất có được tại thời điểm phát hành. Mặc dù những số liệu đưa ra trên đây là tiêu biểu nhưng vẫn có thể có sai số nhỏ, không ảnh hưởng đến hiệu năng của sản phẩm. Khách hàng có trách nhiệm sử dụng sản phẩm đúng với các ứng dụng đã chỉ định.

Phát hành bởi:

Chevron Lubricants

- Châu Á Thái Bình Dương